

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/DS-PT  
Ngày 17 – 02 – 2025  
V/v tranh chấp bồi thường  
thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:*

Bà Giang Thị Cẩm Thuý

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2024/TLPT-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 162/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Đồng T: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Khoản 9 giờ 00 phút ngày 26/6/2023, ông Nguyễn Đồng T thuê máy bay xịt (phun) thuốc cỏ khai hoang rừng trên phần đất của ông T giáp với đất của

ông, thuốc cỏ khai bay qua gây thiệt hại tài sản của ông gồm: Ông C yêu cầu ông Nguyễn Đồng T bồi thường thiệt hại làm chết cây trồng của ông C gồm: 645 cây chuối đang cho trái x 120.000 đồng/ 1 cây = 77.400.000 đồng. Bông súng 2.500 m<sup>2</sup> (2000 bụi), đang thu hoạch, bông súng chết hoàn toàn, thu nhập 110 kg/ 1 ngày, bán sỉ 60 kg x 6.000 đồng/ 1 kg = 360.000 đồng; 30 kg x 10.000 đồng/ 1 kg = 300.000 đồng; bán lẻ 20 kg x 15.000 đồng/ 1kg = 300.000 đồng, tổng cộng mỗi ngày thu nhập 960.000 đồng, do đó bị thiệt hại nên mất thu nhập 03 tháng kể từ ngày 26/6/2023 bằng tổng số tiền 86.400.000 đồng. Cây dừa chết 96 cây giá 450.000 đồng/ 1 cây x 96 cây = 43.200.000 đồng. Cây bầu 344 gốc, dây mướp 175 gốc mướp đang thu hoạch lá, đọt, đã chết hoàn toàn, thu hoạch hàng ngày: cân sỉ 20 kg x 30.000 đồng/ 1kg = 600.000 đồng; cân lẻ 10 kg x 40.000 đồng/ 1kg = 400.000 đồng, thu nhập mỗi ngày 1.000.000 đồng, như vậy ông bị mất thu nhập 02 tháng bằng số tiền 60.000.000 đồng. 01 cây cóc, 05 cây mít và 01 cây vú sữa chuẩn bị cho trái và một số cây trồng khác bị xuống lá đề nghị bồi thường 01 bao phân giá 1.000.000 đồng. Tổng thiệt hại số tiền 268.000.000 đồng. Nay cá nhân ông C yêu cầu cá nhân ông T bồi thường thiệt hại về tài sản bằng tổng số tiền 268.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Đồng T trình bày:* Ông xịt thuốc cỏ khai hoang trên đất của ông nhưng cỏ trên đất của ông còn không chết, những cây chuối của ông C ve qua đất của ông nên chết khoảng 20 cây chuối, còn lại các cây trồng khác không có chết, nên ông T không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông C số tiền 268.000.000 đồng. Bản tự khai ngày 27/6/2024 ông T thừa nhận có xịt thuốc cỏ làm ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của ông C xuống lá, cây trái hoa màu bị mất sức các cây trồng của ông C nên ông T đồng ý hỗ trợ ông C số tiền 10.000.000 đồng để mua phân bón, thuê nhân công chăm sóc cây trồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đòi ông Nguyễn Đồng T bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 268.000.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Đồng T có nghĩa vụ bồi thường về tài sản cho ông Nguyễn Văn C bằng số tiền 20.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đòi ông Nguyễn Đồng T bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 248.000.000 đồng.

3. Về chi phí định giá tài sản: Ông Nguyễn Văn C đã tạm ứng số tiền 2.000.000 đồng, đã chi phí hết số tiền 600.000 đồng. Buộc ông C phải chịu số tiền 300.000 đồng. Buộc ông Nguyễn Đồng T có nghĩa vụ nộp lại số tiền 300.000 đồng để hoàn lại cho ông C, ông C đã được hoàn lại số tiền còn chi phí còn thừa số tiền 1.400.000 đồng xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, ông Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

*Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ Bản án sơ thẩm số: 109/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2 Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ông Nguyễn Văn C xác định ngày 26/6/2023 ông Nguyễn Đồng T thuê máy bay xịt (phun) thuốc cỏ khai hoang rừng trên phần đất của ông T giáp phần đất ông C, nên thuốc bay qua phần đất của ông gây thiệt hại làm chết nhiều loại cây trồng của ông C với tổng thiệt hại 268.000.000 đồng, cụ thể như sau: 645 cây chuối đang cho trái x 120.000 đồng/1 cây = 77.400.000 đồng. Bông súng 2.500 m<sup>2</sup> (2000 bụi), đang thu hoạch, bông súng chết hoàn toàn, thu nhập 110 kg/1 ngày, bán sỉ 60 kg x 6.000 đồng/1kg = 360.000 đồng; 30 kg x 10.000 đồng/1 kg = 360.000 đồng; bán lẻ 20 kg x 15.000 đồng/1kg = 300.000 đồng, tổng cộng mỗi ngày thu nhập 960.000 đồng, do đó bị thiệt hại nên mất thu nhập 03 tháng kể từ ngày 26/6/2023 bằng tổng số tiền 86.400.000 đồng. Cây dừa chết 96 cây giá 3

450.000 đồng/1 cây x 96 cây = 43.200.000 đồng. Dây bầu 344 gốc, dây mướp 175 gốc mướp đang thu hoạch lá, đọt, thu hoạch hàng ngày: cân sỉ 20 kg x 30.000 đồng/1kg = 600.000 đồng; cân lẻ 10 kg x 40.000 đồng/1kg = 400.000 đồng, thu nhập mỗi ngày 1.000.000 đồng, như vậy ông bị mất thu nhập 02 tháng bằng số tiền 60.000.000 đồng. 01 cây cóc, 05 cây mít và 01 cây vú sữa chuẩn bị cho trái và một số cây trồng khác bị xuống lá đề nghị bồi thường 01 bao phân giá 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Đồng T xác định ông có thuê ông Cao Trung H phun thuốc diệt cỏ khai hoang trên phần đất của ông, cỏ trên đất của ông còn chưa chết, nên cây trồng của ông C không chết, tuy nhiên ông T thừa nhận việc ông phun thuốc diệt cỏ khai hoang có ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của ông C, nên đồng ý bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 13/01/2025, ông Cao Trung H là người ông T thuê phun thuốc cỏ khai hoang xác định: Ông có làm dịch vụ phun thuốc, năm 2023 ông T có thuê ông phun thuốc trên đất ông T một lần, chỉ thoả thuận miệng, không lập văn bản, nhãn thuốc cỏ là gì không nhớ, nhân viên phun thuốc cho ông T1 ông cũng không nhớ do ông có đội ngũ nhân viên chuyên lái máy bay phun thuốc và nhân viên vào làm và xin nghỉ liên tục.

[2.2] Khi sự việc xảy ra ông C có báo với chính quyền địa phương, nên Ủy ban nhân dân xã V có phân công cán bộ xã cùng với chính quyền ấp B tiến hành lập biên bản vào ngày 03/7/2023, có xác định số lượng cây trồng bị thiệt hại từng loại cụ thể. Tuy nhiên, qua xác minh những người lập biên bản này vào ngày 05/8/2024 gồm: Ông Sử Thành Đ1 - Cán bộ tư pháp xã V, ông Đặng Văn C1 - Trưởng ấp B và ông Ngô Diệu K thì họ xác định khi đến nơi họ có ra xem thấy cây trồng của ông C bị vàng lá, có một số cây chết nhưng do diện tích đất rộng, số lượng nhiều nên tiến hành lập biên bản ngày 03/7/2023 về số lượng cây bị thiệt hại theo kê khai của ông C. Tuy nhiên, sau đó ông C1 lại thay đổi lời khai, cụ thể lời khai ngày 28/8/2024 là có kiểm tra cây trồng của ông C bị thiệt hại thực tế, cung cấp số lượng cho ông Đ1 ghi biên bản. Như vậy, lời trình bày của những người tiến hành lập biên bản trước sau không thống nhất, nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét thấy, ông C khởi kiện ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trồng, hoa màu, nhưng ông C không cung cấp được cứ chứng minh thiệt hại về cây trồng, hoa màu của ông là do nguyên nhân từ ông T phun thuốc diệt cỏ khai hoang làm chết, cũng không có kết luận của cơ quan chuyên môn Nhà xác định cây trồng, hoa màu của ông C chết là do thuốc diệt cỏ khai hoang của ông T bay qua làm chết cây. Lời trình bày của ông C và đại diện chính quyền địa phương cũng không có cơ sở pháp lý để xác định nguyên nhân ông T phun thuốc làm chết cây trồng, hoa màu của ông C. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C về việc yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại về tài sản.

[3] Tại phiên toà sơ thẩm, ông T đồng ý bồi thường cho ông C 20.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của ông T, nên Toà án cấp sơ thẩm ghi nhận và buộc

ông T bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông C số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông T đồng ý bồi thường thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị đơn, sự tự nguyện này không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn, buộc ông T bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông C tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị huỷ án sơ thẩm để đưa người phun thuốc vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là không cần thiết, bởi lẽ nguyên đơn ông C chỉ khởi kiện ông T, đồng thời nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nguyên nhân gây thiệt hại làm chết cây trồng, hoa màu của ông và hiện nay cũng không thể giám định nguyên nhân làm chết cây trồng, hoa màu của ông C, do thời gian đã lâu, ông C đã trồng lại nhiều loại cây trồng, hoa màu khác.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn C; không có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc đề huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C không phải nộp.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn C; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2024/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu ông Nguyễn Đồng T bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đồng T về việc tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn C tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Đồng T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn C tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu ông Nguyễn Đồng T bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 238.000.000 đồng.

3. Chi phí định giá tài sản: Đã chi phí số tiền 600.000 đồng, ông C và ông T mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông C đã tạm ứng số tiền 600.000 đồng, nên buộc ông T có nghĩa vụ hoàn lại cho ông C 300.000 đồng.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Đồng T phải nộp số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Ông Nguyễn Văn C được miễn tiền án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn C không phải nộp.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thanh Dũng**